

Phụ nữ ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh và việc chuyển đổi việc làm trong quá trình đô thị hóa nhanh

NGÔ THỊ KIM DUNG

I. Dẫn nhập :

Không phải ngẫu nhiên mà trong khoảng một thập niên trở lại đây, giới xã hội học ở Việt Nam đã dành một sự quan tâm đáng kể đến chủ đề giới, đến sự chuyển đổi vai trò của phụ nữ lao động ở thành thị và nông thôn dưới tác động của các chính sách đổi mới toàn diện đời sống kinh tế - xã hội của đất nước¹.

Ở Việt Nam, mặc dầu tỉ lệ đô thị hóa còn chưa cao (20%), song giờ đây, một thời kỳ mới của quá trình đô thị hóa đang khởi động mạnh mẽ. Các hệ quả xã hội nhiều chiều của quá trình nói trên đang mở ra những cơ hội tốt lành cho sự phát triển của phụ nữ, đồng thời cũng làm xuất hiện trước nhóm xã hội này những thách thức gay gắt không dễ vượt qua.

Trong bài viết này, chúng tôi muốn đề cập tới những cơ hội và thách thức đối với chị em phụ nữ ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình thành phố đông dân nhất này đang "vươn vai" ra khỏi vùng nội thành chật hẹp và có mật độ dân số rất cao. Các vấn đề xã hội của cuộc chuyển đổi việc làm của nhóm phụ nữ tại các khu vực nông thôn ngoại thành đang đô thị hóa nhanh sẽ là chủ đề chính cho các phân tích trong bài viết.

II. Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh trong điều kiện tăng trưởng kinh tế và phát triển cơ cấu đô thị với nhịp độ cao.

1. Là một trung tâm đô thị lớn và đông dân nhất trong nước (5 triệu dân), Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời cũng là một cực phát triển có sức hút mạnh mẽ vào bậc nhất ở Việt Nam hiện nay. Thành phố Hồ Chí Minh mang trong mình những vấn đề bức xúc và tiêu biểu nhất của một thực tiễn phát triển sinh động, phong phú và đa dạng thuộc mọi lĩnh vực.

Sự phân bố cư dân ở nội thành và ngoại thành của thành phố này rất không đồng đều. Theo số liệu 1995, 70,2% dân số (3.365.000 người) sống tập trung trong một khu vực nội

¹. Về chủ đề này có thể tham khảo thêm :

- Lê Thị Nhâm Tuyết : *Gender and Development in Vietnam*. NXB Khoa học Xã hội. Hà Nội- 1995.
- Lê Thị : *Tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao địa vị người phụ nữ*. NXB Khoa học Kỹ thuật - 1990.
- Nguyễn Công Bình, Đỗ Thái Đồng, Nguyễn Quới : *Đồng bằng sông Cửu Long - nghiên cứu phát triển*. NXB Khoa học Xã hội. Hà Nội - 1995. (Tiếng Việt Nam).
- Nhiều tác giả : *Gia đình và địa vị người phụ nữ trong xã hội - Cách nhìn từ Việt Nam và Hoa Kỳ*. Nhà xuất bản KHXH. Hà Nội - 1995.

thành chỉ chiếm 6,8% tổng diện tích đất tự nhiên của cả thành phố. Trong khi đó 29,8% (1.430.000 người) lại sống rải rác trong các làng mạc trải rộng trên 93,2% tổng diện tích đất tự nhiên. Dưới tác động của chính sách đổi mới, kinh tế thành phố Hồ Chí Minh tăng trưởng rất nhanh (bình quân 12% năm, riêng năm 1995 tăng 15,3%) và đang diễn ra quá trình đô thị hóa vùng ngoại thành rộng lớn.

Quá trình đô thị hóa đã cuốn hút những vùng ven đô của thành phố vào công cuộc chuyển đổi cơ cấu kinh tế có tác động và ảnh hưởng sâu sắc về mặt cơ cấu xã hội và lối sống đến những nhóm dân cư đang sinh sống tại các làng xã ven đô. Một bộ phận dân cư nông thôn phải chuyển nơi cư trú, thay đổi nghề nghiệp. Họ phải tổ chức lại đời sống và thay đổi lối sống để thích nghi với môi trường đô thị. Phụ nữ là một bộ phận dân cư nhạy cảm nhất trong việc tiếp nhận các tác động mạnh mẽ và nhiều mặt của quá trình đô thị hóa nhanh chóng đó.

Thực vậy, quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa là cơ hội để phụ nữ nông thôn ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh hội nhập vào một cơ cấu kinh tế - xã hội đa dạng hơn, tiên bộ hơn, phát triển những tiềm năng hiện có của họ, kích thích họ bộc lộ đầy đủ hơn những năng lực mới. Bên cạnh đó, một bộ phận phụ nữ nông thôn ngoại thành cũng gặp nhiều khó khăn khi họ không còn làm nghề nông nữa. Họ phải tìm kiếm việc làm mới để ổn định cuộc sống của gia đình và chính bản thân.

2. Nhìn chung ở cấp độ toàn thành phố, phụ nữ lao động giữ một vai trò quan trọng trong sự tăng trưởng chung của nền kinh tế. Số liệu năm 1995 cho thấy hiện có 710.864 nữ lao động đang làm việc trong hầu hết các ngành nghề, thuộc cả khu vực Nhà nước và tư nhân, chiếm 40,8% tổng lực lượng lao động của thành phố. Phụ nữ giữ vai trò chủ chốt trong một số ngành sản xuất công nghiệp nhẹ (dệt, da, may mặc, chế biến thực phẩm), trong các dịch vụ nhỏ đô thị ở khu vực kinh tế chính qui và phi chính qui (formal and informal sectors). Ở một số xí nghiệp liên doanh trong khu chế xuất Tân Thuận (Export Processing Zone), phụ nữ chiếm từ 60% - 80% tổng số công nhân, trong đó có cả một số nữ lao động xuất thân từ các vùng nông thôn mới đô thị hóa. Nữ lao động thành phố Hồ Chí Minh còn từng bước vươn lên làm chủ các khâu công nghệ mới, phức tạp (như trong nghề dệt, lắp ráp điện tử, bưu chính viễn thông, tin học và sử dụng máy tính v.v...) và tham gia ngày càng đông đảo vào các ngành nghề mới phát triển mạnh như tài chính - ngân hàng, du lịch, tiếp thị v.v...

Tuy nhiên, sự phát triển của nữ giới ở thành phố này còn gặp không ít trở ngại. Trình độ học vấn chung của chị em còn thấp so với nam giới và do đó gặp nhiều khó khăn trong việc học nghề, tìm việc làm và thăng tiến xã hội. (Xem bảng 1).

Hiện nay hàng năm thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn khoảng 220.000 người thất nghiệp, trong đó, từ 60 - 75% là phụ nữ. Hơn nữa, nhìn chung trong tổng thể, con đường tìm việc làm của nữ giới có phần khó khăn hơn nam giới, vì họ bị hạn chế trong khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn tuyển chọn về thể lực, học vấn, trình độ tay nghề sẵn có và khả năng cơ động về sử dụng thời gian (do vướng bận gia đình).

3. Ở địa bàn ngoại thành, số đông phụ nữ lao động vẫn chủ yếu làm nông nghiệp, và nói chung họ ngày càng giữ vai trò quan trọng trên lĩnh vực này vì nam giới có xu hướng di chuyển mạnh về phía các ngành nghề phi nông nghiệp (nhưng phần lớn vẫn là lao động giản đơn, ít đòi hỏi kỹ thuật). Bên cạnh đó, hiện đang xuất hiện ngày càng nhiều phụ nữ làm nghề buôn bán nhỏ tại làng xã, và một số ít bắt đầu vào làm việc trong các doanh nghiệp phi nông nghiệp mở ra tại địa phương.

Các vấn đề xã hội về việc làm đối với phụ nữ ở khu vực ngoại thành đang xuất hiện nổi cộm nhất ở các xã có nhịp độ đô thị hóa nhanh. Tại đây, **một phần đáng kể đất nông**

Bảng 1 : Tỷ lệ dân số TP HCM từ 16 tuổi trở lên đang làm việc chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật, giới tính và nông thôn - thành thị

Đơn vị: %

Trình độ chuyên môn kỹ thuật	Toàn thành phố	Khu vực thành thị		Khu vực nông thôn	
		Nam	Nữ	Nam	Nữ
- Không có chuyên môn kỹ thuật	81,17	73,82	82,67	87,79	93,05
- Công nhân kỹ thuật không có bằng	4,24	6,82	3,04	2,67	1,15
- Công nhân kỹ thuật có bằng	4,34	8,14	1,00	5,29	0,48
- Trung học chuyên nghiệp	4,81	3,58	7,50	2,31	3,98
- Cao đẳng, đại học	5,37	7,54	5,74	1,00	1,31
- Tiến sĩ, phó tiến sĩ	0,04	0,08	0,02	0,01	0,00
- Không xác định	0,03	0,02	0,03	0,03	0,03

Nguồn : Tổng điều tra dân số thành phố Hồ Chí Minh năm 1989.

ngiệp đang bị chuyển đổi thành đất đô thị (xây dựng các xí nghiệp công nghiệp, các khu thị trấn mới, các kết cấu hạ tầng kiểu đô thị v.v...), hệ quả tất yếu là một bộ phận đông đảo phụ nữ trong các khu vực này phải chuyển đổi để có thể bảo đảm được nguồn thu nhập ổn định cho bản thân và gia đình.

Đây là một quá trình chuyển đổi không đơn giản. Để theo dõi và phân tích những động thái của quá trình chuyển đổi việc làm và phát triển thuộc Viện Khoa học Xã hội, tại thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi đã triển khai đề tài nghiên cứu "Đô thị hóa và sự biến đổi vai trò của phụ nữ nông thôn ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh" bước đầu đã có một số kết quả về vấn đề này.

III. Phụ nữ ngoại thành và sự chuyển đổi việc làm trong điều kiện đô thị hóa nhanh.

Cùng với các dự án qui hoạch và xây dựng có vốn đầu tư lớn, các vùng nông thôn hẻo lánh ven đô đang bước vào một giai đoạn thay đổi lớn. Đất đai nông nghiệp nhường chỗ cho các nhà máy, các khu công nghiệp, khu chế xuất. Đô thị hóa là một bước đi tất yếu của đời sống xã hội. Song, người nông dân ven đô từ lâu đời vẫn sống bằng nghề nông, nay bỗng cảm thấy có phần hụt hẫng, vì đất đai nông nghiệp đang co lại. Đối với một bộ phận nông dân nghề nông không phải là nguồn thu nhập duy nhất hoặc chủ yếu. Cuộc khảo sát của đề tài nói trên cho thấy 86% số hộ được khảo sát tại xã An Phú (huyện Thủ Đức) đã bán đi một phần hoặc toàn bộ đất nông nghiệp của họ. Còn tại xã Phú Mỹ (huyện Nhà Bè) thì 68,6% số hộ được khảo sát đã được Nhà nước đền bù để thu hồi lại một phần hoặc toàn bộ đất canh tác để xây dựng các kết cấu đô thị. Khoảng 4% số hộ được khảo sát đã bán đất đi vì có giá khá cao. Người nông dân phải chuyển đổi nghề nghiệp, lối sống của mình để thích nghi với điều kiện mới. Là một bộ phận dân cư ngoại thành, để đảm đương tốt vai trò làm vợ, làm mẹ, làm người lao động xã hội, phụ nữ ngoại thành cũng phải vươn lên, chuyển mình để thích ứng với điều kiện mới, với cơ cấu nghề nghiệp đang chuyển đổi. Chị em có thể làm việc tại các nhà máy, khu chế xuất, khu công nghiệp đóng trên địa bàn các huyện ngoại thành, nhất là công nghiệp nhẹ. Trên địa bàn huyện Nhà Bè, khu chế xuất Tân Thuận

có diện tích 300 ha. Tháng 6/1994 mới chỉ có hơn 300 lao động nhưng đến tháng 3/1995 lên tới 2.000 người. Theo thống kê gần đây nhất (2/1996) tổng số lao động của 38 nhà máy tại khu chế xuất là 5444. Theo dự kiến, sau khi xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng, khu chế xuất Tân Thuận sẽ có khoảng 300 xí nghiệp vừa và nhỏ, thu hút khoảng 75.000 lao động làm việc ổn định, tạo ra nhiều loại sản phẩm với kim ngạch xuất khẩu trên 2 tỉ USD/năm trong những năm tới. Điểm sáng trong đầu tư phát triển phía Nam này thu hút lực lượng lao động nữ vào các ngành công nghiệp nhẹ như giày da, may, chế biến thực phẩm, dệt v.v... Phụ nữ chiếm một tỉ lệ cao từ 50% đến 90% tùy theo ngành. Trên địa bàn An Phú (huyện Thủ Đức) đã có hơn 50 xí nghiệp và cơ quan tới đặt cơ sở. Giờ đây ở ngoại thành, bên cạnh các việc làm trên đồng ruộng, trong xí nghiệp, đã thấy xuất hiện một số nghề mới, phù hợp với lao động nữ như : các hoạt động dịch vụ (giúp việc gia đình, nấu ăn, uốn tóc, may mặc...), kinh doanh buôn bán nhỏ, thợ hồ, thợ xây... Các nghề tiểu thủ công nghiệp như làm nhang, làm bánh tráng, trồng hoa kiểng, đan thêu, móc... cũng đang giúp cho lao động nữ ở ngoại thành tăng thêm thu nhập. Tại xã Tân Tạo (một xã vùng ven đô thuộc huyện Bình Chánh), những năm gần đây nhịp độ đô thị hóa phát triển nhanh, một phần ruộng trở thành đất xây dựng phổ trường, nhà máy, kho bãi v.v... Sau khi được đền bù, một số bà con tiếp tục đầu tư vào cải tạo đất đai, làm vườn, chăn nuôi gia súc trên phần đất còn lại. Một số lớn chuyển sang làm nghề sản xuất nhang. Gần 1000 lao động ở xã được thu hút vào nghề này đem lại thu nhập bình quân 450.000 - 600.000 đồng/tháng/người lao động chuyên nghiệp. Người nông dân ngoại thành không chỉ đơn thuần sống vào nghề nông. Nghề làm bánh tráng ở Hóc Môn, Củ Chi, đan chiếu, giỏ xuất khẩu ở Nhà Bè, Cần Giờ, thêu xuất khẩu ở Thủ Đức tạo nên nguồn thu nhập đa dạng của dân cư.

Chị em phụ nữ ngoại thành cũng có những cơ hội tìm hoặc tạo việc làm trong khu vực kinh tế tư nhân, trong các đơn vị sản xuất gia đình. Một tỉ lệ quan trọng lao động trong khu vực kinh tế phi chính qui là dành cho phụ nữ do chỗ công việc không đòi hỏi trình độ chuyên môn cao, giờ giấc làm việc có thể linh hoạt, tự do hơn, thích hợp với chị em vừa làm việc vừa lo việc nhà. Tỉ lệ lao động nữ trong nông nghiệp giảm dần theo mức độ phát triển các loại hình kinh tế chuyên môn hóa và đa dạng hóa ngành nghề phi nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ (36% so với 53,5% 3 năm trước đây). Phụ nữ ngoại thành, ngoài vai trò người lao động, còn có một bộ phận là chủ cơ sở sản xuất kinh doanh.

IV. Nhưng thách đố đối với người phụ nữ nông thôn ngoại thành.

Để góp phần làm cho thành phố Hồ Chí Minh đạt được cơ cấu tổng thu nhập quốc dân (GDP) năm 2000 :

- Công nghiệp :	46%
- Nông - Lâm - Ngư nghiệp :	2%
- Dịch vụ :	52%

người phụ nữ ngoại thành cần vượt qua những thách đố sau đây :

1. Về học vấn và tay nghề :

Trình độ văn hóa của dân cư ngoại thành thấp. Học vấn trung bình của phụ nữ ngoại thành là lớp 6. Tỉ lệ mù chữ của phụ nữ ngoại thành tỉ lệ thuận với tuổi tác nói chung cao hơn so với nam giới. Tỉ lệ mù chữ trong giới nữ từ 16 đến 49 tuổi được điều tra là 6,3%. Tỉ lệ mù chữ trong giới nữ từ 16 tuổi trở lên thì còn cao hơn : 11,8%. Trong đó tỉ lệ mù chữ cao nhất ở hai chặng tuổi 46 tuổi - 60 tuổi (23%) và trên 60 tuổi (46,6%). Điều này cho thấy

hoạt động giáo dục đã có tác động tích cực đến lớp trẻ trong tương lai của vấn đề học vấn cho phụ nữ ven đô¹.

Sự phát triển kinh tế của đất nước và thành phố tạo ra nhiều cơ hội mưu sinh cho lao động nữ (kể cả tham gia sản xuất nông nghiệp chuyên canh với chất lượng cao, giảm ô nhiễm). Nhưng sự phát triển đó cũng đòi hỏi nguồn nhân lực phải có chất lượng tương xứng. Hiện nay số lao động nữ ở ngoại thành tham gia vào các ngành nghề có thu nhập cao còn chưa nhiều lắm. Phụ nữ hiện có việc làm phi nông nghiệp (nghề chính hoặc nghề làm thêm để tăng thu nhập cho gia đình) chủ yếu vẫn là làm dịch vụ vặt vặt, buôn thúng bán bưng, lao động phổ thông hoặc giúp việc cho các gia đình. Công việc thì vất vả mà thu nhập không cao, hoặc không ổn định. Bảng 2 dưới đây có thể cho chúng ta một ý niệm cụ thể về tình trạng nói trên :

Bảng 2 : Tình trạng việc làm ổn định và không ổn định của lao động xã An Phú (huyện Thủ Đức), phân theo giới tính.

Đơn vị : %

Độ ổn định của việc làm	Lao động nam	Lao động nữ
Có việc làm ổn định	78,7	72,3
Việc làm tạm thời	21,3	27,6

Nguồn : Thống kê của xã An Phú.

Các xí nghiệp công nghiệp mở ra đang tiếp tục thu hút lao động nữ ở ngoại thành. Nhưng với cơ chế thị trường, các ông chủ, giám đốc các doanh nghiệp có quyền lựa chọn và tuyển dụng những nhân công có trình độ học vấn ít nhất là hết cấp 2, tay nghề khá (thường là bậc 3/7), để họ đỡ phải bỏ thời gian đào tạo mà người thợ vẫn đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao của kỹ thuật, và cường độ lao động trong nền sản xuất hiện đại. Họ thường chỉ tuyển nữ công nhân trẻ, trong độ tuổi từ 18 đến 25 tuổi, và đa số là còn độc thân. Trình độ học vấn và tay nghề thấp là một trong những trở ngại lớn mà phụ nữ ngoại thành phải đương đầu. Một bộ phận chị em đang ở độ tuổi trung niên, đã có gia đình và thường là có 2, 3 con thì trở ngại càng lớn. Điều làm chị em lo lắng nhất là sau khi bán đất là vấn đề tìm việc làm. Đó là nỗi bức xúc nhất của các chủ hộ gia đình được phỏng vấn (83,5%) ; đặc biệt đối với các chủ hộ là nữ thì tỉ lệ càng lớn hơn (84,4%).

Hiện nay các trung tâm dạy nghề ở Thủ Đức, Nhà Bè, Bình Chánh đã được mở ra song vẫn còn chưa hoạt động hết công suất ; số lượng người được thu hút vào học còn ít. Hàng loạt lý do đang cản trở người phụ nữ tìm đến với các trung tâm này, như : chỗ học xa nhà, không thu xếp được công việc gia đình để đi học ; chồng hoặc gia đình chồng không đồng ý cho đi học ; hoặc kinh tế gia đình quá khó khăn, không thể đóng tiền cho phụ nữ đi học. Bản thân người phụ nữ không phải đã hết mặc cảm tự ti: sợ không học được, lo học xong không kiếm được việc làm v.v... Trong các lớp dạy nghề hiện nay, số đông học viên là những người chưa lập gia đình, ít con hoặc con đã lớn, gia đình tương đối khá về kinh tế có thể trang trải kinh phí học tập.

¹. Xem thêm : Lưu Phương Thảo và các cộng tác viên : *Bộ số liệu điều tra phụ nữ tại hai huyện Thủ Đức và Nhà Bè TP HCM*. Tập 3 và tập 4, 1995 - 1996. Lưu tại Trung tâm Xã hội học và phát triển, Viện KHXH tại TP HCM.

2. *Thiếu vốn* là một trong những khó khăn đáng kể nữa mà chị em phụ nữ ngoại thành gặp phải. "*Em cũng thích học nghề (như nghề may) hoặc mở ra làm việc này, việc kia nhưng em không có tiền*" (Phát biểu của thành viên của thảo luận nhóm tập trung nữ thanh niên trẻ). Phần đông phụ nữ nông dân từ trước đến giờ chỉ quen làm ruộng. Nay ruộng đất không còn, họ muốn thay đổi nghề, muốn kiếm thu nhập như buôn bán lớn thì họ cũng không dám vì lo không quản lý được, sẽ lỗ vốn. Nói cho đúng ra, các hộ đã có bán ruộng đất thì không phải là các hộ nghèo. Nhưng điều trớ trêu là phần lớn số tiền bán đất hoặc được đền bù khi giải toả, họ đã đem xây nhà, sửa nhà và mua sắm tiện nghi sinh hoạt trong gia đình hoặc gửi tiết kiệm ở ngân hàng để lấy lại cho tiêu dùng. Việc đầu tư vào sản xuất, chăn nuôi, học nghề còn thấp. Đây cũng là một mâu thuẫn cần hoà giải và nên rút kinh nghiệm để chủ động điều chỉnh hành vi cho cư dân những vùng chịu tác động muộn hơn.

3. Những thách thức về mặt biến đổi lối sống :

Một bộ phận phụ nữ nông thôn ở các xã ngoại thành đang đô thị hóa được tiếp nhận vào làm việc tại các xí nghiệp công nghiệp (khoảng 10%) hiện gặp không ít khó khăn do không quen với điều kiện làm việc căng thẳng về thân kinh cũng như cơ bắp (tăng ca, thêm giờ làm việc). Ngay chính những người thân của họ cũng băn khoăn cho rằng họ bị khai thác quá mức.

Ở vùng khảo sát thuộc hai huyện Thủ Đức và Nhà Bè, tỉ lệ các chủ hộ còn làm nghề nông là rất thấp. Giờ đây, người phụ nữ hoạt động cơ động hơn là khi họ còn làm nghề nông, nhưng tính ổn định của việc làm lại giảm hẳn đi. Họ có xu hướng phải di chuyển nhiều hơn, kể cả di chuyển vào làm việc ở nội thành. Tỉ lệ làm việc ổn định của nữ có xu hướng giảm, tỉ lệ việc làm tạm thời hoặc chờ kiếm việc tăng lên. Những biến đổi đó trong nếp sống đang tạo ra một sự căng thẳng nhất định - những căng thẳng của sự chuyển tiếp. Xã hội cần phải biết đến điều đó và tìm cách tiếp sức cho người phụ nữ trong việc sớm định hình một lối sống mới, ổn định cho họ. Đô thị hóa làm cho một số mặt trong đời sống người dân ven đô khá lên như nhà cửa khang trang hơn, phương tiện sinh hoạt (ti vi, xe máy) được nhiều nhà mua sắm hơn (88,7%), đường sá được cải thiện, buôn bán, dịch vụ phát triển, trẻ em đi học nhiều hơn. Nhưng bên cạnh đó, theo nhận xét của chính người dân, tác động của đô thị hóa ở đây cũng có những mặt trái của nó như nhiều người thất nghiệp hơn (81,7% ý kiến), tệ nạn xã hội nhiều hơn (23,9% ý kiến). Cùng với luồng nhập cư mạnh mẽ từ các tỉnh đến (và sắp tới từ nội thành ra các đô thị vệ tinh) sự cạnh tranh trên thị trường lao động cũng đang và sẽ xảy ra gay gắt hơn. Cuối cùng, đô thị hóa vùng ven đô làm cho giá đất lên cao, cũng khiến nảy sinh rộ lên các vụ tranh chấp đất đai trong gia đình, tộc họ, làng xóm. Tình làng nghĩa xóm, tình máu mủ bị sút mẻ. Lối sống thực dụng, tâm lí tiêu xài có đất nảy nở nếu không có sự hướng dẫn thấu đáo.

V. Một số khuyến nghị

Mọi giải pháp xã hội để xử lí các vấn đề nảy sinh làm cản trở sự phát triển của địa vị nữ giới trong tiến trình đô thị hóa cần phải được xem xét từ tính đa chiều của chính tiến trình đó. Để thực hiện qui luật của tiến bộ xã hội, không thể không chú ý đến việc làm giảm nhẹ cái giá phải trả cho các bước chuyển tiếp khó khăn. Đó cũng là một khía cạnh của việc thực hiện mục tiêu xây dựng một xã hội "công bằng và văn minh".

1. Các khuyến nghị đầu tiên thuộc về hệ thống các chính sách chuyển dịch cơ cấu. Chỉ có một tiếp cận có tính chiến lược ở cấp độ chính sách thì các giải pháp tiếp theo

mới tránh khỏi được tình trạng chắp vá, đối phó hoặc mâu thuẫn chông chéo.

Chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội ngoại thành ở thành phố này không thể bỏ qua việc tái khẳng định một khu vực sản xuất nông nghiệp có chất lượng cao ở vành đai thành phố, với một khối lượng nông dân ít hơn mà thành thạo nghề nông hơn.

Việc xác lập hệ thống các ngành nghề phi nông nghiệp cần được gắn kết với dự báo về thị trường (đầu ra) và với chiến lược đào tạo nguồn nhân lực tương ứng và nâng cao mặt bằng dân trí. Đó là ba mặt đồng bộ của một chính sách chuyển dịch cơ cấu. Cố nhiên, sự chuyển dịch cơ cấu ngành nghề này không chỉ được xem xét bó hẹp trong khu vực ngoại thành, tựa như một hệ thống "tự túc" đơn giản, khép kín. Hơn nữa, trong quá trình chuyển đổi phức tạp này, khu vực kinh tế tư nhân cần được lôi cuốn vào cuộc, và Nhà nước nên có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân tham gia chủ động vào quá trình đào tạo và đào tạo lại

2. Về mặt định chế, cần lưu ý hoàn thiện 3 loại định chế then chốt để thực hiện hệ thống các chính sách nói trên :

- Các định chế huấn nghiệp, gắn với các chủ thể sử dụng nhân lực ;
- Các định chế tín dụng khuyến công và khuyến nông ;
- Các định chế thông tin kinh tế và tiếp thị.

3. Về mặt văn hóa, cần nuôi dưỡng một dòng thông tin xã hội giúp cho cư dân địa phương nhận biết về các "kịch bản" của sự phát triển đô thị nói chung và vùng ven đô nói riêng. Đó sẽ là nhân tố giúp hình thành sớm các định hướng giá trị lành mạnh của cư dân, nâng đỡ cho một văn hóa ứng xử đúng đắn có thể ra đời trong một bối cảnh nông thôn đang biến đổi mạnh mẽ, thậm chí dữ dội.

Tóm lại, việc hoàn thiện các chính sách, các định chế và các hướng ảnh hưởng văn hóa nói trên, rốt cuộc sẽ góp phần vào sự **phát triển bền vững** của đô thị rộng lớn nhất này, và nói "phát triển bền vững" cũng có nghĩa rằng **quá trình đô thị hóa đó được nhân đạo hóa !**